

TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN

Dự thảo Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Công văn số 1791/SKHCN-CĐS ngày 17/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tiếp thu báo cáo và giải trình như sau:

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu ý kiến
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn bản số 192/VP-DNTTTT ngày 12/11/2025)	1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15”. Theo đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chưa đề cập đến nội dung được giao tại khoản 3, 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15: “3. Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau: a) Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; b) Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.	1. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và bổ sung vào Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. - Tiếp thu, đã bổ sung tại điểm d, khoản 4, Điều 4; điểm a, b khoản 4 Điều 5; điểm a, khoản 4 Điều 6.

		5. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này; Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật này; b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương, quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung. 2. Điều 3 (Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ) - Điểm a khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa cho cụ thể, rõ ràng như sau: “Đối với dự án sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số: Sản phẩm, dịch vụ thuộc danh mục công nghệ số ưu tiên phát triển do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Có tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước (tỷ lệ nội địa hóa) đạt từ 30% trở lên; Ứng dụng ít nhất một công nghệ số cốt lõi, bao gồm: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), công nghệ chuỗi khối (Blockchain)” - Điểm c khoản 2: Đề nghị xem xét, bổ sung: “...dự án sản xuất, thiết kế, đóng gói, kiểm thử hoặc nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực bán dẫn...”	2. Đã tiếp thu chỉnh sửa phù hợp tại các khoản 2, Điều 4, 5, 6, 7 của dự thảo Nghị quyết. - Đã tiếp thu, bổ sung tại khoản 2, Điều 4 dự thảo Nghị quyết.
2	Sở Tư pháp (1111/STP-STP-XDKTVB&T HPL, ngày 31/10/2025) – Lần 1	1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành a) Căn cứ pháp lý Khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 quy định: - Khoản 4 Điều 28: “...4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu; chỉnh sửa và xin ý kiến các cơ quan, đơn vị lần 2 tại Văn bản số 1659/SKH-CN-CĐS ngày 07/11/2025

		Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương.” - Khoản 3 Điều 29: “2. Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hoặc từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số cho các hoạt động bao gồm: a) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; b) Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số; c) Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; d) Tư vấn khởi nghiệp; đ) Mua công nghệ và đổi mới công nghệ. ...	
3	Sở Tư pháp (Văn bản số 1208/STP-XDKTVB&T HPL ngày 12/11/2025)	1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành 1.1. Căn cứ pháp lý Khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (viết tắt là Luật Công nghiệp công nghệ số) ... 1.2. Sự cần thiết ban hành Để kịp thời triển khai thi hành và quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật Công nghiệp công nghệ số thì việc ban hành Nghị quyết là cần thiết. 2. Nội dung dự thảo Nghị quyết 2.1. Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết là quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.	2.1. Đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung vào Điều 1, Phạm vi điều chỉnh.

	Tuy nhiên, qua rà soát Sở Tư pháp nhận thấy, tại khoản 3, 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định: “3. Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau: a) Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; b) Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. 5. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: ...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương, quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết nội dung được giao tại khoản 3, 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số nêu trên. 2.2. Điều 3, Điều 4, Điều 5 quy định chung về tiêu chí, điều kiện, nội dung và trình tự, thủ tục hỗ trợ đối với cả 04 chính sách là chưa phù hợp vì theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số thì mỗi chính sách áp dụng cho từng đối tượng và được hỗ trợ các nội dung khác nhau, cụ thể: a) Chính sách hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số (khoản 4 Điều 28): - Đối tượng được hỗ trợ: Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo. - Nội dung hỗ trợ: Chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc. b) Chính sách hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (khoản 3 Điều 29):	2.2. Tiếp thu, chỉnh sửa. Nội dung góp ý đã được chỉnh sửa thành 04 chính sách riêng biệt với 4 Điều như sau: - Điều 4: Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số 1. Tiêu chí. 2. Đối tượng hỗ trợ. 3. Điều kiện hỗ trợ. 4. Nội dung hỗ trợ. 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ. Điều 5. Hỗ trợ, ưu đãi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số
--	---	--

		- Đối tượng được hỗ trợ: Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số. - Nội dung hỗ trợ: + Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; + Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số; + Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; + Tư vấn khởi nghiệp; + Mua công nghệ và đổi mới công nghệ. c) Chính sách hỗ trợ đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn (khoản 2 Điều 39): - Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn. - Nội dung hỗ trợ: + Kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực + Nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm. + Mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ. d) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn (khoản 6 Điều 40): - Đối tượng được hỗ trợ: Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử. - Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ nội dung được giao tại Luật Công nghiệp công nghệ số, chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết theo hướng mỗi chính sách hỗ trợ bố cục thành một điều riêng, trong đó quy định đối tượng được hỗ trợ, tiêu chí,	1. Tiêu chí. 2. Đối tượng hỗ trợ. 3. Điều kiện hỗ trợ. 4. Nội dung hỗ trợ. 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ. Điều 6. Hỗ trợ cho phát triển công nghiệp bán dẫn 1. Tiêu chí. 2. Đối tượng hỗ trợ. 3. Điều kiện hỗ trợ. 4. Nội dung hỗ trợ. 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ. Điều 7. Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn 1. Tiêu chí. 2. Đối tượng hỗ trợ. 3. Điều kiện hỗ trợ. 4. Nội dung hỗ trợ. 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ.
--	--	---	--

		điều kiện, nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ tương ứng cho phù hợp, cụ thể, rõ ràng. 2.3. Bổ dự thảo Phụ lục I (Bảng mức hỗ trợ) và dự thảo Phụ lục II (Quy trình thẩm định, xét duyệt và giải ngân hỗ trợ, ưu đãi đầu tư) ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết vì đã quy định cụ thể từng nội dung hỗ trợ và trình tự thực hiện đối với từng chính sách trong nội dung dự thảo Nghị quyết (như ý kiến tham gia tại điểm 2.2 Mục 2 Văn bản này). 2.4. Đối với các trình tự, thủ tục hỗ trợ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng trên cơ sở chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. 2.5. Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết tại giai đoạn thẩm định. 3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). 4. Về trình tự, thủ tục Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (lưu ý: thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định). Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi về Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (<i>lưu ý: Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo</i>).	2.3. Nhất trí, tiếp thu bổ. Lý do: đã có trình tự được dự thảo tại Mục 5, từ Điều 4 đến Điều 7 của dự thảo Nghị quyết 2.4. Tiếp thu, dự thảo đã tại Mục 5, từ Điều 4 đến Điều 7 của dự thảo Nghị quyết 3. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, nghiên cứu dự thảo theo quy định. 4. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, nghiên cứu dự thảo theo quy định.
4	Thanh Tra tỉnh (Văn bản số 687/TTr-NV4	1. Bổ sung thêm Điều 3 quy định về nguyên tắc hỗ trợ, không quy định tại phần ghi chú chung của Phụ lục I và quy định tại phần II của Phụ lục II kèm theo dự thảo nghị quyết.	1. Nhất trí, tiếp thu chỉnh sửa bổ sung thêm Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ vào dự thảo.

	ngày 11/11/2025)	<i>“Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án/hoạt động đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số được hưởng chính sách hỗ trợ sau đầu tư; nếu có nhiều chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân được lựa chọn chính sách hỗ trợ cao nhất, nhưng không được trùng lặp nội dung hỗ trợ,....”.</i> 2. Nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số vào nội dung hỗ trợ tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm phù hợp chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. <i>a) Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao;</i> <i>b) Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp;</i> 3. Đề nghị xem xét bảo đảm tính đồng nhất, logic giữa Điều 4 (hỗ trợ theo nội dung) và phụ lục I (hỗ trợ theo dự án/hoạt động). - Tại điểm b khoản 1, tại điểm b khoản 2, tại điểm b khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết cần quy định mức hỗ trợ cụ thể và mức hỗ trợ tối đa là bao nhiêu tiền, không quy định vào khoản 1, ghi chú chung của phụ lục I. 4. Tại Điều 5: Bổ sung các mẫu thành phần hồ sơ còn thiếu vào phụ lục II (Kế hoạch sản xuất – kinh doanh, Bản cam kết thực hiện, Báo cáo kết quả thực hiện dự án). Đề nghị thống nhất giữa tên của từng thành phần hồ sơ quy định tại dự thảo Nghị quyết với tên tại các mẫu biểu kèm theo tại các phụ lục.	2. Tiếp thu, đã bổ sung nội dung quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 18 vào Điều 1, Phạm vi điều chỉnh 3. Tiếp thu, đã chỉnh sửa thống nhất theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1208/STP-XDKTVB&THPL ngày 12/11/2025. 4. Tiếp thu, tuy nhiên không bổ sung. Lý do: đã chỉnh sửa thống nhất, phù hợp theo ý kiến của Sở Tư pháp.
5	Sở Nội vụ (Văn bản số 2517/SNV- CCHC ngày 12/11/2025)	1. Đối với dự thảo Tờ trình - Bổ sung đường kẻ dưới tiêu đề của Tờ trình (theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ). - Rà soát, chỉnh sửa nội dung tại mục 1 phần I và gạch đầu dòng thứ ba phần III (Luật Công nghiệp công nghệ số số); chỉnh sửa lỗi chính tả tại gạch đầu dòng thứ 5 phần III (rộng rãi). - Đề nghị cơ quan soạn bỏ mục V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ). Lý do: Theo mẫu số 02 Phụ	1. Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo góp ý của Sở Nội vụ.

	lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 thì nội dung này chỉ có trong tờ trình trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. 2. Đối với dự thảo Nghị quyết - Bổ sung đường kẻ dưới tiêu đề của Nghị quyết (theo mẫu số 17 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ). - Phần căn cứ: Đề nghị viết lại theo đúng mẫu số 17 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, như sau: <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;</i> <i>Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ ngày 14 tháng 6 năm 2025;</i> <i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;</i> - Điều 3. Tiêu chí, điều kiện hỗ trợ: Nên bổ sung quy định cụ thể về cơ sở xác định, đơn vị thẩm định, chứng minh nội dung: "tỷ lệ giá trị tạo ra trong nước $\geq 30\%$". Đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo, cần hướng dẫn rõ về thời điểm tính "chưa thương mại hóa quá 3 năm" - Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ: Nên xem xét thêm hình thức hỗ trợ gián tiếp (ưu tiên tiếp cận đất đai, hạ tầng,...) thay vì chủ yếu là hỗ trợ tài chính.	2. Tiếp thu, đã chỉnh sửa theo góp ý. - Tiếp thu, đã có thay đổi, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện của địa phương. - Tiếp thu, tuy nhiên nội dung Ưu tiên về đất đai đã được quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; đồng thời, khoản 3 Điều này quy định: “Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa được quy định tại khoản 1 Điều này sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. Tại Điều 14, Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 quy định các trường hợp được miễn,
--	---	--

		- Mục III phụ lục II: Đề xuất xây dựng các bước và trình tự thực hiện tương tự như quy định về thủ tục hành chính. - Bổ sung quy định về trách nhiệm kiểm tra, thu hồi kinh phí hỗ trợ nếu phát hiện sai phạm sau giải ngân. - Đơn vị tiền tệ tại nội dung thứ 02 phụ lục I nên viết thống nhất (≤ 50 triệu đồng/nam) - Rà soát, chỉnh sửa cụm từ "UBND cấp xã, phường" thành "UBND xã, phường" tại bước 2 mục III và nội dung thứ 3 mục IV phụ lục II.	giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết các trường hợp miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp khác. Do đó, dự thảo Nghị quyết quy định về giảm tiền thuê đất, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là không phù hợp về thẩm quyền. - Tiếp thu, chỉnh sửa tại các khoản 5 của các Điều 4, 5, 6, 7 dự thảo Nghị quyết - Không tiếp thu, chỉnh sửa. Lý do: Không thuộc phạm vi quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số. - Tiếp thu, chỉnh sửa - Tiếp thu, chỉnh sửa
6	Sở Tài chính	1. Tại điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định căn cứ pháp lý, cơ sở tính toán tỷ lệ phần trăm về hỗ trợ tài chính, mức hỗ trợ đào tạo từ ngân sách địa phương hỗ trợ, ưu đãi đầu tư cho hoạt động công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 2. Tại điều 5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ, Mục 1, Khoản e) Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện hỗ trợ”.	1. Sở Khoa học và Công nghệ đã dự thảo Biểu giải trình căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để đưa ra các mức hỗ trợ. 2. Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa phù hợp với các điều kiện ưu tiên thu hút các dự án đầu tư tại tỉnh, các điều kiện hỗ trợ đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động. 3. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số,

		3. Sở Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Nghị quyết theo hướng hỗ trợ như các dự án thu hút đầu tư (bao gồm miễn giảm chi phí đăng ký kinh doanh, miễn giảm thuế, chi phí thuê mặt bằng...), nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định.	số vốn thường rất lớn, hỗ trợ chi phí đăng ký kinh doanh rất không đáng kể, không thu hút được doanh nghiệp đến đầu tư tại tỉnh. miễn giảm Thuế, chi phí thuê mặt bằng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công nghiệp công nghệ số, mà được hỗ trợ bởi các luật khác như khoản 1 Điều 156 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 (ưu đãi về thuê đất); Nghị quyết số: 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân do Quốc hội ban hành.
7	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số	Nhất trí	
8	Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 220/VP-BBT ngày 17/11/2025)	Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải công khai các nội dung trên để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tại địa chỉ: http://www.tuyenquang.gov.vn/vi/category/du-thao/160962. Thời gian đăng từ ngày 07 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 16 tháng 11 năm 2025. Trong thời gian đăng tải, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo văn bản nêu trên	
9	Sở Công thương (Văn bản số 1694/SCT-	Nhất trí	

	KHTH ngày 11/11/2025)		
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 784/SDTTG- VP ngày 11/11/2025)	Nhất trí	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 1272/SVHTT DL-VP ngày 12/11/2025)	Nhất trí	
12	Sở Xây dựng (Văn bản số 2273/SXD- KHTC ngày 12/11/2025)	Nhất trí	